

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL200H)  
dành cho ngành Ngôn ngữ anh - chương trình chất lượng cao  
(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 06/09/2025  
- Môn nói: 07g00 tại Nhà học D2; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 7/NĐH

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Phòng thi     |        | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------|----------|------------|---------------|--------|---------|
|     |          |                         |          |            | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |         |
| 1   | B1808727 | Lê Phạm Tường Vy        | FL18V1F3 | 18/03/2000 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 2   | B1909381 | Ngũ Thiện Thanh Trúc    | FL19V1F2 | 25/03/2001 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 3   | B1909426 | Ngô Xuân Thịnh          | FL19V1F3 | 08/02/2001 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 4   | B1909456 | Quách Gia Huy           | FL19V1F2 | 21/03/2001 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 5   | B2005167 | Ngô Duy Hưng            | FL20V1F4 | 16/08/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 6   | B2005250 | Hồ Ngọc Hân             | FL20V1F4 | 26/08/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 7   | B2005260 | Nguyễn Thị Ánh Liên     | FL20V1F3 | 13/02/2001 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 8   | B2005296 | Phạm Thị Mỹ Tiên        | FL20V1F5 | 14/02/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 9   | B2005323 | Lưu Ngọc Diệp           | FL20V1F1 | 14/09/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 10  | B2005392 | Kim Thị Thu Vân         | FL20V1F5 | 15/04/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 11  | B2014142 | Trần Mỹ Duyên           | FL20V1F1 | 25/08/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 12  | B2014144 | Trần Ngọc Thùy Dương    | FL20V1F3 | 28/11/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 13  | B2014160 | Vũ Thị Trúc Linh        | FL20V1F2 | 18/07/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 14  | B2014201 | Triệu Thị Hồng Tươi     | FL20V1F5 | 30/11/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 15  | B2014230 | Trần Gia Huệ            | FL20V1F3 | 18/09/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 16  | B2014279 | Nguyễn Khánh Tường      | FL20V1F3 | 28/11/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 17  | B2017212 | Đặng Hiểu Nhiên         | FL20V1F4 | 25/09/2002 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 18  | B2103459 | Phạm Ngọc Huyền         | FL21V1F1 | 06/05/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 19  | B2105226 | Huỳnh Thảo Nguyên       | FL21V1F3 | 01/01/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 20  | B2105286 | Trần Hồng Hạnh Uyên     | FL21V1F2 | 10/01/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 21  | B2107756 | Trương Khả Vy           | FL21V1F2 | 20/02/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 22  | B2108301 | Trương Thụy Nhật Phương | FL21V1F3 | 20/09/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 23  | B2109671 | Trần Ngọc Thảo Tiên     | FL21V1F1 | 22/08/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 24  | B2111497 | Đinh Nguyễn Hồng Ánh    | FL21V1F2 | 17/09/2003 | LAB 3         | 302/D2 |         |
| 25  | B2111501 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên     | FL21V1F2 | 18/01/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 26  | B2111524 | Lê Nguyễn Trúc Nhi      | FL21V1F2 | 15/07/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 27  | B2111525 | Võ Phạm Anh Nhuệ        | FL21V1F3 | 06/09/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 28  | B2111528 | Lại Thị Hồng Phúc       | FL21V1F2 | 06/07/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 29  | B2111533 | Phạm Hồng Thẩm          | FL21V1F3 | 15/10/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 30  | B2111544 | Nguyễn Khánh Vy         | FL21V1F3 | 10/01/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 31  | B2111558 | Kha Minh Hải            | FL21V1F3 | 21/12/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 32  | B2111559 | Huỳnh Gia Hân           | FL21V1F4 | 30/06/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 33  | B2111571 | Nguyễn Thị Diễm Ngân    | FL21V1F2 | 02/09/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 34  | B2111572 | Lâm Diễm Nghi           | FL21V1F3 | 01/06/2003 | LAB 3         | 303/D2 |         |
| 35  | B2111578 | Nguyễn Thị Xuân Nhi     | FL21V1F3 | 05/09/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 36  | B2111584 | Trương Thái Thanh Tâm   | FL21V1F1 | 16/10/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 37  | B2111586 | Thị Thanh Thảo          | FL21V1F3 | 21/02/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 38  | B2111591 | Võ Anh Thư              | FL21V1F4 | 13/05/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 39  | B2111593 | Nguyễn Thị Huyền Trân   | FL21V1F2 | 02/12/2002 | LAB 4         | 303/D2 |         |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Phòng thi     |        | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------------|----------|------------|---------------|--------|---------|
|     |          |                          |          |            | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |         |
| 40  | B2111594 | Trần Quốc Triều          | FL21V1F3 | 27/11/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 41  | B2111595 | Trần Bá Tùng             | FL21V1F4 | 01/03/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 42  | B2111600 | Huỳnh Thị Bảo Yến        | FL21V1F1 | 24/11/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 43  | B2113382 | Huỳnh Thị Bảo Thy        | FL21V1F1 | 27/01/2003 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 44  | B2202222 | Trịnh Thị Phương An      | FL22V1F1 | 10/10/2004 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 45  | B2205496 | Trần Thảo Linh           | FL22V1F1 | 23/04/2004 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 46  | B2205516 | Trần Anh Thơ             | FL22V1F1 | 30/08/2004 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 47  | B2205525 | Nguyễn Thị Ngọc Trinh    | FL22V1F1 | 30/04/2004 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 48  | B2205533 | Đặng Nguyễn Phương Duyên | FL22V1F1 | 15/09/2004 | LAB 4         | 303/D2 |         |
| 49  | B2205534 | Phạm Thị Ngọc Hân        | FL22V1F1 | 22/02/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 50  | B2205535 | Đỗ Nguyễn Gia Huy        | FL22V1F1 | 28/12/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 51  | B2205538 | Võ Công Minh             | FL22V1F1 | 25/08/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 52  | B2205539 | Trần Kiều My             | FL22V1F1 | 24/02/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 53  | B2205540 | Nguyễn Thanh Ngân        | FL22V1F1 | 08/07/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 54  | B2205541 | Trần Phương Ngân         | FL22V1F1 | 01/01/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 55  | B2205542 | Lê Nguyễn Bảo Ngọc       | FL22V1F1 | 11/09/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 56  | B2205543 | Trương Minh Ngọc         | FL22V1F1 | 17/01/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 57  | B2205547 | Nguyễn Nguyệt Như        | FL22V1F1 | 17/10/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 58  | B2205550 | Lê Thụy Tố Phương        | FL22V1F1 | 01/06/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 59  | B2205551 | Võ Nguyễn Yến Phương     | FL22V1F1 | 18/07/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 60  | B2205552 | Nguyễn Thảo Quyên        | FL22V1F1 | 12/10/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 61  | B2205553 | Nguyễn Lê Minh Tâm       | FL22V1F1 | 26/01/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 62  | B2205554 | Nguyễn Tấn Thành         | FL22V1F1 | 06/09/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 63  | B2205556 | Lê Hà Anh Thy            | FL22V1F1 | 18/03/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 64  | B2205558 | Lê Kiều Bích Trâm        | FL22V1F1 | 13/12/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 65  | B2205559 | Nguyễn Thị Ngọc Trinh    | FL22V1F1 | 10/06/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 66  | B2205560 | Lê Nguyễn Yến Vy         | FL22V1F1 | 22/11/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 67  | B2205561 | Trịnh Lê Thảo Vy         | FL22V1F1 | 17/01/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 68  | B2205562 | Nguyễn Thị Nguyên Ý      | FL22V1F1 | 06/01/2004 | LAB 4         | 304/D2 |         |
| 69  | B2205565 | Trần Khánh Băng          | FL22V1F2 | 01/12/2004 | LAB 5         | 304/D2 |         |
| 70  | B2205571 | Vũ Lê Ngọc Mai           | FL22V1F2 | 19/04/2004 | LAB 5         | 304/D2 |         |
| 71  | B2205573 | Huỳnh Thị Kim Ngân       | FL22V1F2 | 10/05/2003 | LAB 5         | 304/D2 |         |
| 72  | B2205575 | Hà Mỹ Nghi               | FL22V1F2 | 24/12/2004 | LAB 5         | 304/D2 |         |
| 73  | B2205576 | Nguyễn Thị Kim Ngọc      | FL22V1F2 | 14/12/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 74  | B2205582 | Nguyễn Ngọc Thúy Oanh    | FL22V1F2 | 20/06/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 75  | B2205586 | Phan Nguyễn Yến Quyên    | FL22V1F2 | 27/04/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 76  | B2205589 | Nguyễn Chí Thiện         | FL22V1F2 | 14/02/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 77  | B2205590 | Trần Ngọc Tiên           | FL22V1F2 | 23/09/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 78  | B2205592 | Nguyễn Huỳnh Băng Trâm   | FL22V1F2 | 15/03/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 79  | B2205593 | Trần Thị Cẩm Tú          | FL22V1F2 | 10/02/2003 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 80  | B2205595 | Trương Đình Khả Vy       | FL22V1F2 | 24/11/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 81  | B2205596 | Thạch Như Ý              | FL22V1F2 | 07/03/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 82  | B2205605 | Phan Võ Nhật Minh        | FL22V1F3 | 20/11/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 83  | B2205606 | Phan Thị Kiều My         | FL22V1F3 | 13/04/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 84  | B2205608 | Nguyễn Thị Kim Ngân      | FL22V1F3 | 12/04/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 85  | B2205610 | Phạm Hồng Ngọc           | FL22V1F3 | 01/07/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 86  | B2205611 | Dương Thị Ái Nhân        | FL22V1F3 | 27/06/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 87  | B2205612 | Nguyễn Bảo Nhi           | FL22V1F3 | 14/01/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 88  | B2205616 | Lữ Hoàng Phi             | FL22V1F3 | 21/12/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Phòng thi     |        | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------|----------|------------|---------------|--------|---------|
|     |          |                         |          |            | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |         |
| 89  | B2205617 | Lê Thị Hồng Phương      | FL22V1F3 | 12/12/2003 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 90  | B2205620 | Hồ Thái Như Quỳnh       | FL22V1F3 | 13/03/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 91  | B2205621 | Trần Nguyễn Thiên Thanh | FL22V1F3 | 25/10/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 92  | B2205625 | Lê Quốc Tín             | FL22V1F3 | 20/10/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 93  | B2205626 | Võ Ngọc Bảo Trân        | FL22V1F3 | 24/07/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 94  | B2205627 | Nguyễn Phương Uyên      | FL22V1F3 | 15/03/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 95  | B2205628 | Trần Triệu Vy           | FL22V1F3 | 19/06/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 96  | B2205629 | Hồ Thị Ngọc Yến         | FL22V1F3 | 17/11/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |
| 97  | B2207619 | Ngô Trung Tín           | FL22V1F1 | 13/10/2004 | LAB 5         | 305/D2 |         |

*Danh sách có 97 sinh viên.*

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA